TOÀ ÁN NHÂNDÂN **HUYỆN NAM SÁCH** **TỈNH HẢI DƯƠNG** Bản án số: 32/2018/HS-ST Ngày 11-7-2018	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách tham gia phiên tòa: Ông Trần Đình Nghị - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam sách, tỉnh Hải Dương, xét xử công khai sơ thẩm theo thủ tục rút gọn vụ án Hình sự thụ lý số 34/2018/HS-ST ngày 29/6/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T: sinh năm 1975;

ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1949; vợ: Chị Đinh Thị T; sinh năm: 1977; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2008;

Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện bị cáo đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách - (có mặt).

Những người làm chứng:

1- Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1981 - (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương.

2- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1989 - (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện N, tỉnh Hải Dương.

3- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1993 - (có mặt);

Địa chỉ: Thôn K, xã P, huyện N, tỉnh Hải Dương.

4- Anh Trần Văn H, sinh năm 1965 - (vắng mặt);

Địa chỉ: Khu H, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 10 phút ngày 18/5/2018, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn D cùng nhau đi bộ sang quán của ông Trần Văn H ở khu L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương để ăn sáng sau đó ngồi uống nước. Tại đây, D đặt vấn đề mua của T số lô 58, 68 với tổng số tiền 2.000.000 đồng, T đồng ý ghi hai số lô vào một mảnh giấy (bảng đề) và nhận tiền của D. Ngay sau đó, Nguyễn Văn H đến và đặt vấn đề mua của T số lô 89, số đề 89, 98 với tổng số tiền là 3.700.000 đồng, T đồng ý ghi tiếp số lô và số đề vào mảnh giấy đã ghi số lô D đã mua và nhận tiền của H. (H đã tự ghi các số cần đánh vào một mảnh giấy). Đến 07 giờ 40 phút cùng ngày, khi T đang nhận tiền của H thì bị Công an huyện Nam Sách bắt quả tang thu giữ vật chứng gồm: số tiền sử dụng để đánh bạc là 5.700.000 đồng, 01 mảnh giấy kích thước 05cm x 6,5cm, 01 mảnh giấy kích thước 5,5cm x 06cm, 01 bút bi mực màu xanh.

Hình thức đánh số lô, số đề như sau: Số lô tức là 02 chữ số tự nhiên cuối cùng của các giải trong 27 giải của kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng hồi 18 giờ 30 phút hằng ngày, số đề là 02 chữ số tự nhiên cuối cùng của giải đặc biệt. Căn cứ kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng cùng ngày, người mua số đề trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt sẽ nhận được số tiền gấp 70 lần số tiền đã bỏ ra. Người mua số lô trùng với 02 số cuối của tất cả các giải sẽ nhận được số tiền gấp 3,5 lần số tiền đã bỏ ra. Nếu trong bảng kết quả có nhiều giải có 02 số cuối trùng với số lô người chơi đã mua thì số tiền họ nhận được là: số tiền mua x 3,5 x số giải có 02 số cuối trùng với số lô.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T khai ghi số lô, số đề để chuyển cho đối tượng tên T ở xã Hợp Tiến và hưởng 5% đến 10% hoa hồng. Ngày 15/5/2018 T đã bán số lô, số đề cho người không rõ tên, địa chỉ được 500.000đồng, T đã chuyển hết cho T chưa được hưởng hoa hồng. Qua xác minh không xác định được đối tượng tên T như T khai, nên Công an huyện Nam Sách không có căn cứ xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận quá trình phạm tội của bị cáo đúng như nội dung Quyết định truy tố của VKS nhân dân huyện Nam Sách.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 02/QĐ-VKS-NS ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s, khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2

Điều 65 BLHS; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 1 Điều 106; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; Xử phạt bị cáo từ 07 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách đều từ 14 đến 18 tháng. Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo từ 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng sung vào ngân sách Nhà nước. Vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.700.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi mực màu xanh không còn giá trị sử dụng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Tòa án xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng là anh D, anh H, ông H, anh C và biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng từ 07 giờ 10 phút đến 7 giờ 40 phút ngày 18/5/2018 Nguyễn Văn T đã có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền bằng hình thức bán số đề cho anh D với số tiền 2.000.000, bán số lô, số đề cho anh H với số tiền 3.700.000 đồng tổng là 5.700.000 đồng. Tại thời điểm bị cáo và D, H đang chuyển số lô, số đề cho nhau chưa có kết quả mở thưởng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song vì muốn thu lời bất chính nên cố ý phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn T phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần có mức án nghiêm khắc với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án tiền sự nên không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan Điều

tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Do bị cáo có nhân thân tốt, số tiền sử dụng phạm tội không lớn và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đủ giúp bị cáo cải tạo thành công dân tốt.

[5] Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 BLHS bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Phạt bị cáo 10.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS số tiền 5.700.000 đồng đã thu giữ là tiền bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; 01 bút bi mực màu xanh không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

[7] Án Phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

[8] Nguyễn Văn H sử dụng số tiền đánh bạc với T là 2.000.000 đồng, Nguyễn Văn D sử dụng số tiền đánh bạc với T là 3.700.000 đồng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên Công an huyện Nam Sách ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc là có căn cứ.

[9] Ông Trần Văn H không biết bị cáo đánh bạc và đối tượng tên T ở xã Hợp Tiến, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương quá trình điều tra không xác định được nên không đặt ra vấn đề xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 khoản 3 Điều 321; điểm i, s, khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Đánh bạc*".

Xử phạt: Nguyễn Văn T 07 (bẩy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng, thời gian tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Giao bị cáo cho UBND xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 BLHS; Phạt Nguyễn Văn T 10.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

Vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.700.000 đồng đã thu giữ là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; tịch thu tiêu hủy 01 bút bi mực màu xanh *(theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nam Sách với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nam Sách ngày 05/7/2018).*

Án phí*:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSDND huyện Nam Sách;
-VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện Nam Sách;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hà Thị Liên